

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 02 năm 2021

V/v: *Tranh chấp về cấp dưỡng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang.

Trong ngày 05/02/2021, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2020/TLST – HNGĐ ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1982. (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 01A, đường N, xã Dì, thành phố B, tỉnh B

Nơi công tác: Tòa án nhân dân tỉnh B

Bị đơn: Anh Thân Trọng H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 36, đường N, tổ dân phố số 2, phường N, thành phố B, tỉnh B

Nơi công tác: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 27/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2012, Tòa án thành phố Bắc Giang đã giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Thân Trọng H, giao con chung là Thân Thế C, sinh ngày 03/9/2006 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đồng/ tháng kể từ tháng 3/2012 đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Do hiện nay cháu C đang học lớp 9 (lớp cuối cấp 2) và đang học đội tuyển Lý của trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn - là trường chuyên của thành phố Bắc Giang, phải đi học thêm nhiều nên chi phí sinh hoạt, tiền học

thêm tốn kém. Tổng chi phí một tháng của cháu Chết khoảng 11.620.000đồng trong đó chi phí sinh hoạt hàng ngày + tiền ăn của cháu Clà 2.500.000đồng/tháng; chi phí học thêm ở trường và ở nhà riêng của thầy cô giáo là 9.120.000đồng/tháng cho các môn học Toán – Lý - Hóa –Anh. Vì vậy, mức cấp dưỡng 500.000đồng/tháng không còn phù hợp nên chị đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Công, cụ thể: Yêu cầu anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Cvới mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Cđủ 18 tuổi.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải tại Tòa án và không cung cấp tài liệu, giấy tờ gì.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn trình bày:

+ Tổng lương + phụ cấp của anh khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng.

+ Sau khi ly hôn với chị Danh đã lập gia đình và có hai con hiện còn nhỏ.

+ Quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nếu chị Dkhông nuôi được cháu Cthì để anh nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Thân Trọng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thân Thế C, mức cấp dưỡng là 3000.000đồng/tháng.

+ Về án phí: Anh Thân Trọng H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu anh Thân Trọng H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, anh Hđang sinh sống và làm việc tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là “Tranh chấp về cấp dưỡng”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi mức cấp dưỡng thì thấy:

[3.1] Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 27/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2012 của Tòa án thành phố Bắc Giang thì chị Dlà người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Thân

Thế C, anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận là 500.000 đồng/tháng. Việc chị Dvà anh Hly hôn từ năm 2012 và thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng tại thời điểm năm 2012 đến nay không còn phù hợp với chi phí, nhu cầu thực tế hiện nay của người được cấp dưỡng. Do vậy, chị Dđề nghị thay đổi tăng mức cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3.2] Xét mức cấp dưỡng nguyên đơn yêu cầu thì thấy: Nguyên đơn khai tổng chi phí một tháng của cháu Chết khoảng 11.620.000đồng bao gồm chi phí sinh hoạt hàng ngày + tiền ăn của cháu Clà 2.500.000đồng/tháng; chi phí đóng học, học thêm ở trường và chi phí điện nước, vệ sinh khoảng 2.500.000 đồng/tháng; học thêm ở nhà riêng của thầy cô giáo là 8.620.000đồng/ tháng (do cháu Cphải đi học thêm nhiều).

Tại Biên bản làm việc ngày 19/01/2021, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn cung cấp: *“Đối với học sinh lớp 9 của nhà trường mỗi tháng phải nộp các khoản tiền công khai theo quy định là 470.000đồng/tháng. Nếu học sinh tham gia các hoạt động khác thì thực hiện việc nộp tiền theo thông báo số 11/TB-THCS ngày 01/10/2020 của Trường THCS Lê Quý Đôn về thông báo công khai các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2020-2021. Đối với học sinh lớp 9 tham gia các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa thì nhà trường không thu tiền. Việc học thêm ngoài nhà trường là do nhu cầu của mỗi gia đình, nhà trường còn quán triệt hạn chế việc học thêm ngoài nhà trường”*. Như vậy, việc chi phí cho cháu Chọc thêm ở nhà riêng của các thầy cô giáo là tùy thuộc vào điều kiện, khả năng của chị Dung. Tổng các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo thông báo số 11/TB-THCS ngày 01/10/2020 của Trường THCS Lê Quý Đôn khoảng 2000.000đồng.

Theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu cần thiết yếu của người được cấp dưỡng.....”*. Anh Hhiện đã lập gia đình và có hai con nhỏ, mức lương, phụ cấp của anh Hkhoảng hơn 10 triệu đồng/tháng. Như vậy, mức cấp dưỡng chị Dyêu cầu 5000.000đồng/tháng là cao, không phù hợp với thu nhập của anh Hcũng như nhu cầu thiết yếu của cháu Công. Do vậy, chỉ có căn cứ buộc anh Hcấp dưỡng cho cháu Clà 3000.000đồng/tháng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS.

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thân Trọng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Thân Thế C - sinh ngày 03/9/2006, mức cấp dưỡng là 3000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Thân Trọng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;.
- VKSND Tp Bắc Giang;.
- CCTHADS Tp Bắc Giang;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Triệu Thị Luyện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- VKSND TP Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Chi cục THA dân sự thành phố Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

